TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/DS-ST
Ngày 31-7-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Minh

Bà Lê Thị Diễm

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T1 (JIVF); địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 7 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU - Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: bà Trần Việt N - Phó Bộ phận Quản lý Công nợ. Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Thanh T - Nhân viên JIVF; sinh năm 1992; địa chỉ: số A, ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (theo Giấy uỷ quyền số 750/2023, ngày 20-11-2023), (*có đơn xin vắng mặt)*.

- *Bị đơn*: bà Phạm Thị Thi N1, sinh năm: 1986; địa chỉ: khu phố S, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10-10-2023, Bản tự khai ngày 23-11-2023, qua làm việc người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào ngày 31-5-2023, bà Phạm Thị Thi N1 có ký hợp đồng với Công ty T1 (JIVF) để vay số tiền 37.639.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 2,3409%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 3,51135%/tháng, vay tín chấp, mục đích vay mua xe máy và mua bảo hiểm, mỗi tháng bà N1 phải thanh toán cho công ty số tiền gốc và lãi là 2.079.705 đồng. Sau khi vay vào ngày 08-7-2023 bà N1 có trả được số tiền là 2.083.573 đồng ngưng, trong đó tiền nợ gốc là 1.256.595 đồng, tiền lãi trong hạn là 811.110 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.868 đồng, phí quản lý là 12.000 đồng, từ sau ngày 08-7-2023 bà N1 ngưng không trả nợ cho công ty, còn lẫn tránh nên Công ty khởi kiện. Vậy bà N1 còn nợ tiền gốc là 36.382.405 đồng và tiền lãi theo hợp đồng vay.

Nay yêu cầu bà Phạm Thị Thi N1 phải thanh toán cho Công ty J số tiền vay là 36.382.405 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký tạm tính đến ngày nay 31-7-2024, lãi trong hạn là 11.068.171 đồng, lãi quá hạn 2.436.433 đồng, phí quản lý khoản vay là 144.000 đồng, cộng các khoản gốc, lãi, phí là 50.031.009 đồng. Ngoài ra yêu cầu bà N1 phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Ngày 30-7-2024 ông có đơn xin vắng mặt do bận công việc. Ngoài ra không ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Phạm Thị Thi N1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng, ngày 30-7-2024 ông T có đơn xin vắng mặt có lý do; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, làm kéo dài thời hạn giải quyết án, là chưa chấp hành theo quy định của pháp luật. Đề nghị xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 Jaccs "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Phạm Thị Thi N1. Buộc bà Phạm Thị Thi N1 có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 Jaccs số tiền nợ gốc là 36.382.405 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: ông Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt có lý do; bà Phạm Thị Thi N1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Công ty T1 tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà N1, Toà án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: theo nguyên đơn thì vào ngày 31-5-2023, bà Phạm Thị Thi N1 có ký hợp đồng với Công ty T1 (JIVF) để vay số tiền 37.639.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, trả góp mỗi tháng gốc lãi là 2.079.705 đồng, lãi suất 2,3409%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 3,51135%/tháng, vay tín chấp, mục đích vay mua xe máy và mua bảo hiểm. Sau khi vay vào ngày 08-7-2023 bà N1 có trả được số tiền là 2.083.573 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.256.595 đồng, tiền lãi trong hạn là 811.110 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.868 đồng, phí quản lý là 12.000 đồng, từ sau ngày 08-7-2023 bà N1 ngưng không trả nợ cho công ty theo hợp đồng vay đã ký. Vậy bà N1 còn nợ tiền gốc là 36.382.405 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Bà N1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có ý kiến.

[3.1] Nay công ty T1 JACCS yêu cầu bà N1 phải trả số tiền vay gốc là 36.382.405 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến nay 31-7-2024, lãi trong hạn là 11.068.171 đồng, lãi quá hạn 2.436.433 đồng, phí quản lý khoản vay là 144.000 đồng, cộng các khoản gốc, lãi, phí là 50.031.009 đồng. Ngoài ra yêu cầu bà N1 phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

[3.2] Xét thấy, bà N1 có ký hợp đồng vay của Công ty T1 số tiền 37.639.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 2,3409%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 3,51135%/tháng, vay tín chấp, mục đích vay mua xe máy và mua bảo hiểm, trả góp mỗi tháng gốc lãi là 2.079.705 đồng. Sau khi vay vào ngày 08-7-2023 bà N1 có trả được số tiền 2.083.573 đồng, từ sau ngày 08-7-2023 bà N1 ngưng không trả nợ cho công ty theo hợp đồng vay đã ký. Vậy bà N1 còn nợ tiền gốc là 36.382.405 đồng. Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng bà N1 vẫn vắng mặt không lý do. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của công ty. Căn cứ các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và Toà án thu thập có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 36.382.405 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến ngày nay 31-7-2024, lãi trong hạn là 11.068.171 đồng, lãi quá hạn 2.436.433 đồng, phí quản lý khoản vay là 144.000 đồng, cộng các khoản gốc, lãi, phí là 50.031.009 đồng. Ngoài ra bà N1 phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên là phù hợp với quy định tại các Điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về án phí*: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (JIVF) "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Phạm Thị Thi N1.

Buộc bà Phạm Thị Thi N1 có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 (JIVF) số tiền vay gốc là 36.382.405 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến ngày nay 31-7-2024, lãi trong hạn là hạn là 11.068.171 đồng, lãi quá hạn 2.436.433 đồng, phí quản lý khoản vay là 144.000 đồng. Cộng các khoản gốc, lãi, phí là 50.031.009 (*Năm mươi triệu không trăm ba mươi mốt nghìn không trăm lẻ chín*) đồng. Ngoài ra bà N1 còn phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

2. Án phí: bà Phạm Thị Thi N1 chịu 2.502.000 (*Hai triệu năm trăm lẻ hai nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T1 (JIVF) số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.017.000 (*Một triệu không trăm mười bảy nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0015071 ngày 28-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị An